

# HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC THIẾT KẾ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

CAO THỊ HẠNH\*

Ngày nhận bài: 13/04/2017; ngày sửa chữa: 14/04/2017; ngày duyệt đăng: 21/04/2017.

**Abstract:** Building the political system and implementing social policies is the major concern in whole life and revolutionary career of former president Ho Chi Minh. In this article, author points out the role of former president Ho Chi Minh in building political system of implementing social policies in important periods of Vietnam revolution, namely 1911 - 1920, 1920 - 1930; 1930 - 1945; 1945 - 1946 and 1946 - 1969.

**Keywords:** Former president Ho Chi Minh, the political system, social policies.

## 1. Mở đầu

Sinh thời, Hồ Chí Minh luôn tâm niệm: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” [1; tr 161]; “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của nhân dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó” [1; tr 240]. Đây chính là mục tiêu hành động nhất quán của Người, một người suốt đời vì độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc nhân dân. Với Người, không có hạnh phúc nào lớn hơn là hạnh phúc được phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc và nhân dân. Như vậy, giải phóng dân tộc để giải phóng nhân dân, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân là mục đích tối thượng của tư tưởng cách mạng Hồ Chí Minh. Trong thế kỉ XX, Hồ Chí Minh là kiến trúc sư xóa bỏ hệ thống chính trị thực dân, phong kiến phản động, lỗi thời thiết kế hệ thống chính trị kiểu mới Việt Nam. Như một học giả đã nhận định: trong mọi vấn đề, trong mọi việc, từ nhỏ đến lớn, thước đo chân lí của Người là một đất nước Việt Nam độc lập, tự do và tiến bộ xã hội. Lợi ích của nhân dân Việt Nam là khởi điểm và cũng là cái đích cuối cùng, là hòn đá tảng của triết lí và hoạt động chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

## 2. Quá trình lựa chọn và thiết lập hệ thống chính trị kiểu mới trong thực hiện chính sách xã hội

Cuối thế XIX đầu thế kỉ XX, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh tận mắt chứng kiến dân tộc Việt Nam rên xiết dưới ách áp bức, bóc lột tàn bạo của thực dân và phong kiến. Người đã đấu tranh chống lại nền chính trị chuyên chế, phản động và nạn nghèo đói, sự bất bình đẳng, nạn ma túy, nghiện rượu,

nền giáo dục hạn chế mà thực dân Pháp thực thi các xứ thuộc địa trong đó có Việt Nam. Người nêu rõ: “Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa. Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào. Chúng thi hành những luật pháp dã man. Chúng lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết... Chúng tằm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu. Chúng... thi hành chính sách ngu dân. Chúng dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược. Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều” [1; tr 2-3]. Là một người dân mất nước, Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc sự thống trị tàn bạo của đế quốc thực dân, khát vọng cháy bỏng của các dân tộc bị áp bức. Người không chỉ vạch rõ nguồn gốc của mọi nghèo khổ, mọi áp bức, bóc lột, bất công; chính thực tiễn đó là động lực thúc đẩy Người quyết chí ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân, lập nên thiết chế chính trị mới mà ở đó nhân dân là người làm chủ xã hội.

Cùng với quá trình tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh là quá trình tìm chọn mô hình nhà nước, tìm chọn thể chế chính trị kiểu mới cho Việt Nam sau khi giành được độc lập, tức là quá trình tìm chọn một hệ thống chính trị tốt đẹp hơn hệ thống chính trị hiện hành. Hệ thống chính trị tiến bộ nhân văn, nhân đạo cùng hệ thống chính sách xã hội phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

\* Trường Đại học Tây Bắc

### **2.1. Từ 1911-1920 là thời gian Hồ Chí Minh khảo cứu mô hình, thể chế chính trị trên thế giới.**

Trên hành trình tìm đường cứu nước, đi qua rất nhiều các quốc gia là chính quốc cũng như các xứ thuộc địa khắp châu Á, châu Phi và Mĩ Latinh. Đi đến đâu Người cũng tìm hiểu thể chế chính trị và đời sống nhân dân, những điều kiện vật chất, tinh thần mà họ được thụ hưởng; nhất là ở ba nước tư bản phát triển: Anh, Pháp, Mĩ. Người nhận thấy: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mĩ, nghĩa là cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kì thực trong thì tước lộc công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã bốn lần rồi, mà nay công nông Pháp hãng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức” [2; tr 274]. Như vậy, nền cộng hòa tư sản chỉ mang lại lợi ích cho thiểu số là giai cấp tư sản, còn giai cấp công nhân và nông dân vẫn chưa thoát khỏi ách áp bức; hơn nữa tính chất phản động của nó còn thể hiện ở chỗ áp đặt ách thống trị tàn bạo lên các dân tộc thuộc địa. Bởi vậy, cách mạng Việt Nam không thể đi theo con đường cách mạng tư sản, cũng đồng nghĩa với việc không thể thiết lập thể chế chính trị tư sản ở Việt Nam. Tháng 7/1920, Người đã tìm thấy con đường giải phóng dân tộc đúng đắn cho cách mạng Việt Nam là con đường cách mạng vô sản. Con đường giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Cũng đồng thời với mục tiêu xóa bỏ hệ thống chính trị hiện hành, xây dựng hệ thống chính trị mới, hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa.

**2.2. Từ 1920 - 1930 là giai đoạn Hồ Chí Minh tìm hiểu, định hình và lựa chọn theo mô hình Xôviết.** Năm 1923, đến với nước đất nước của Lênin, Người đã tìm hiểu thể chế chính trị và đời sống nhân dân lao động. Tuy thời gian không nhiều, song những năm tháng sống ở Liên Xô, Người nhận thấy đây là thể chế chính trị lí tưởng với hệ thống chính sách xã hội tiến bộ, mọi người dân được thừa hưởng thành quả mà cuộc cách mạng mang lại, đặc biệt người già và trẻ em nhận được sự chăm sóc tốt nhất của xã hội. Người làm phép so sánh: “Nông dân Nga giống như một người ngồi chễm chệ trong chiếc ghế bành, còn nông dân An Nam lại giống như một người bị trói vào một chiếc cột, đầu ngược xuống đất” [3; tr 209]. Hình ảnh cho thấy sự đối lập địa vị người dân ở hai thể chế chính trị khác nhau. Ở quê hương Cách mạng Tháng Mười, người dân làm chủ vận mệnh dân tộc mình, cuộc sống bản thân mình; còn ở nước thuộc địa, họ cam chịu kiếp sống nô lệ. Từ đây, trong nhiều bài viết và các tác phẩm, Người nêu lên và ca ngợi tính ưu việt

của hệ thống chính trị Xôviết. Người giới thiệu và tuyên truyền mô hình hệ thống chính trị Xôviết về Việt Nam.

Trong *Đường cách mệnh* (1927), Người đã chỉ ra rằng: “Cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hi sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc” [2; tr 270]. Như vậy, theo Hồ Chí Minh: xác lập quyền lực thực sự của đại đa số nhân dân sau khi giành được chính quyền là điều kiện cho sự ra đời hệ thống chính trị kiểu mới ở nước ta. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã thiết kế nền chính trị kiểu mới ở Việt Nam, mở đầu bằng việc sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam (1930), trong Chánh Cương vắn tắt của Đảng, Người chủ trương: “Dựng ra chính phủ công nông binh. Tổ chức quân đội công nông” [4; tr 2]. Có thể coi đây là dự kiến của Người về mô hình nhà nước ở Việt Nam sau khi cách mạng thành công theo mô hình nhà nước Xôviết. Đồng thời Người cũng xác định nhiệm vụ cách mạng trên lĩnh vực xã hội “Dân chúng được tự do tổ chức. Nam nữ bình quyền, ... Phổ thông giáo dục theo công nông hóa” [6; tr 2]. Đây là những quyền lợi mà người dân không được hưởng dưới chế độ thuộc địa nửa phong kiến. “Vào thời điểm năm 1930, khi chưa có mô hình, thể chế chính trị nào khả dĩ thích hợp hơn ngoài mô hình Xôviết ở Liên Xô, thì lựa chọn mô hình đó là đúng đắn, tiến bộ, tạo nên động lực mới cho phong trào cách mạng Việt Nam mà đỉnh cao là Xôviết Nghệ Tĩnh những năm 1930-1931” [5; tr 63].

**2.3. Từ 1930 - 1945, Hồ Chí Minh cùng Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện xóa bỏ mô hình chính trị cũ lỗi thời, thiết lập mô hình chính trị mới của toàn thể dân tộc.** Trong quá trình lãnh đạo cách mạng tiếp theo, cùng với quá trình nghiên cứu lí luận và tổng kết thực tiễn về mô hình thể chế chính trị, mô hình nhà nước trên thế giới và Việt Nam, Hồ Chí Minh cùng Đảng ta đi tới mô hình Cộng hòa dân chủ Đông Dương, tạo nên cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936-1939. Khi thời cơ giải phóng dân tộc đã đến, Người về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người chủ trì Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) tại Pác Bó (Cao Bằng). Với tư duy chính trị sắc bén, Người cùng Trung ương Đảng giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, thành lập Mặt trận Việt Minh. Để mang tính hiệu triệu, các tổ chức quần chúng mang tên các hội “cứu quốc” (Hội Nông dân cứu quốc, Công nhân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Phụ lão cứu quốc...). Tại Hội nghị này, Người cùng Trung ương Đảng chủ trương sẽ thành lập nước Việt Nam dân chủ mới. “Chính quyền cách mạng của nước dân

chủ mới ấy không phải thuộc quyền riêng của một giai cấp nào mà là của chung cả toàn thể dân tộc, chỉ trừ có bọn tay sai của đế quốc Pháp, Nhật và những bọn phản quốc, những bọn thù, không được giữ chính quyền, còn ai là người dân sống trên dải đất Việt Nam thấy đều được một phần tham gia giữ chính quyền, phải có một phần nhiệm vụ giữ lấy và bảo vệ chính quyền ấy” [6; tr 114]. Từ mô hình nhà nước công - nông - binh chuyển sang mô hình nhà nước đại biểu cho ý chí, nguyện vọng toàn thể các giai cấp, tầng lớp trong dân tộc là một quyết định sáng suốt của Hồ Chí Minh, phản ánh nét đặc thù của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, phù hợp với sự thay đổi chiến lược và sách lược cách mạng trong cuộc đấu tranh giành chính quyền.

Như vậy, Hồ Chí Minh cùng Đảng ta sử dụng những yếu tố tiền thân của hệ thống chính trị đó đấu tranh xóa bỏ hệ thống chính trị phản động đương thời; giành độc lập cho đất nước, dựng ra chính quyền nhân dân, thiết lập hệ thống chính trị mới của toàn thể dân tộc. “Hệ thống chính trị Việt Nam Dân chủ cộng hòa được thiết lập sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, song căn bản đã thể hiện là một thể chế chính trị cộng hòa dân chủ nhân dân. Hệ thống chính trị đó có đầy đủ các yếu tố cấu thành bao gồm Đảng, Nhà nước, mặt trận, các đoàn thể quần chúng, một hệ thống chính trị tiến bộ, hiện đại, vận hành theo Hiến pháp dân chủ nhân dân” [5; tr 64-65]. Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, đánh dấu sự hình thành hệ thống chính trị kiểu mới ở Việt Nam, tạo điều kiện thực hiện các chính sách xã hội tiến bộ, chưa từng có trong lịch sử kể từ khi lập quốc đến thời điểm này.

**2.4. Từ 1945 - 1946, Đảng ta - đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh - đã không ngừng củng cố hệ thống chính trị dân chủ nhân dân, thực hiện chính sách xã hội góp phần giữ vững, bảo vệ thành quả của Cách mạng Tháng Tám.** Sau Cách mạng Tháng Tám, đất nước ta đứng trước vô vàn những khó khăn thử thách. Trong tình thế đó, ngày 25/11/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra *Chỉ thị kháng chiến, kiến quốc*, xác định bốn nhiệm vụ trọng yếu của Đảng và nhân dân ta lúc này là “củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân” [7; tr 26-27]. Trong đó xây dựng, củng cố chính quyền là nhiệm vụ trọng tâm, bởi vấn đề chính quyền là vấn đề cơ bản của mỗi cuộc cách mạng, chính quyền là trụ cột thể hiện tập trung sức mạnh của hệ thống chính trị. Khi hệ thống chính trị củng cố vững mạnh thì những

khó khăn buổi đầu của chế độ mới sẽ được giải quyết, trong đó có các vấn đề xã hội.

Trên tinh thần đó, Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng xúc tiến bầu cử Quốc hội, định ra hiến pháp mới, bầu Chính phủ chính thức, xây dựng chính quyền địa phương nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân; củng cố phát triển các đoàn thể quần chúng; giữ vững vai trò lãnh đạo và tiếp tục củng cố tổ chức Đảng trong điều kiện mới. Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở nước ta giai đoạn này không chỉ có ý nghĩa huy động sức mạnh toàn dân phục vụ nhiệm vụ cách mạng trước mắt, mà còn đặt nền móng vững chắc cho hệ thống chính trị kiểu mới về sau.

Đi đôi nhiệm vụ củng cố hệ thống chính trị, điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm là cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân, Người từng nói: “nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” [3; tr 56]; “chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ” [3; tr 152].

Ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ (3/9/1945), Người đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách, trong đó có nhiệm vụ chống lại “giặc đói”, “giặc dốt” và “giặc ngoại xâm”. Với quyết tâm của cả hệ thống chính trị, Đảng và Chính phủ phát động thi đua sản xuất, động viên nhân dân tiết kiệm giúp nhau chống giặc đói; chia lại ruộng đất công một cách công bằng hợp lý; giảm tô 25%, khẩu hiệu “tắc đất tắc vàng”, khai khẩn đất hoang; phát huy truyền thống “lá lành đùm lá rách”, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi “*Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo*” [3; tr 31] và Người thực hành trước; hưởng ứng lời kêu gọi của Người, phong trào “hũ gạo tiết kiệm”, “ngày đồng tâm” phát triển mạnh mẽ khắp cả nước. Với những chủ trương đúng đắn đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của nhân dân, chỉ trong vòng chưa đầy một năm, cuối năm 1946, nạn đói cơ bản được giải quyết; nhân dân vô cùng phấn khởi tin tưởng vào chính quyền cách mạng. Do hậu quả “chính sách ngu dân” mà thực dân Pháp thi hành, hơn 95% dân số Việt Nam mù chữ, đó là nhiệm vụ nặng nề đặt ra cho chính quyền cách mạng phải giải quyết. Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu, vì thế ngay sau khi cách mạng giành thắng lợi, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bắt tay vào việc diệt “giặc dốt”. Chính phủ đã kí Sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ để xóa nạn mù chữ cho nhân dân. Phong trào bình dân học vụ phát triển mạnh mẽ từ

miền xuôi lên miền ngược, thu hút mọi thành phần, lứa tuổi tham gia. Đến cuối năm 1946, 2,5 triệu người biết đọc, biết viết. Việc xóa nạn mù chữ là thành quả lớn lao mà cách mạng mang lại cho người dân. Trong vô vàn khó khăn của cách mạng, với quyết sách đúng đắn về chính sách xã hội đã góp phần tạo được lòng tin, sự ủng hộ lớn lao của cả dân tộc đối với chính quyền cách mạng mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây là nhân tố tạo nên sức mạnh của hệ thống chính trị chuẩn bị cho dân tộc ta bước vào cuộc kháng chiến trường kì chống lại thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai.

**2.5. Từ 1946-1969, Đảng ta mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh không ngừng củng cố, tăng cường sức mạnh của hệ thống chính trị, thực hiện tốt chính sách xã hội góp phần quyết định vào thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.** Trong kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954), Đảng ta mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh không ngừng chăm lo củng cố, tăng cường sức mạnh của hệ thống chính trị để đủ sức đảm đương trọng trách lịch sử mới đặt ra. Công tác xây dựng Đảng được tiến hành trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Tại Đại hội toàn quốc lần thứ II (2/1951), Đảng ta ra hoạt động công khai, đổi tên là Đảng Lao động Việt Nam - đây là sự kiện trọng đại trong lịch sử cách mạng của Đảng ta khi cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn đầy cam go, thử thách. Tổ chức bộ máy chính quyền từ Trung ương đến địa phương và cơ sở không ngừng được kiện toàn cho phù hợp với yêu cầu của kháng chiến. Để củng cố khối đại đoàn kết dân tộc trong kháng chiến, Mặt trận Liên Việt ra đời (3/1951). Đi đôi với nhiệm vụ kháng chiến ở tiền tuyến, Chính quyền cách mạng ban hành nhiều chính sách xã hội chăm lo đời sống nhân dân ở hậu phương: từng bước thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”, sự nghiệp phát triển giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân chú trọng tại căn cứ kháng chiến. Đây là nguồn cổ vũ, động viên tạo tâm lý yên tâm cho các chiến sĩ ngoài mặt trận khi ở quê nhà đời sống của vợ con, cha mẹ họ được bảo đảm.

Sau thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đất nước ta bị chia cắt làm hai miền, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Hệ thống chính trị ở miền Bắc chuyển sang làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản. Hệ thống tổ chức Đảng tiếp tục được củng cố và phát triển. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương

Đảng coi trọng củng cố Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa đi đôi phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Để tăng cường đoàn kết toàn dân trong giai đoạn cách mạng mới, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành lập (9/1954). Hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Nhờ đó, tạo nên sự đồng thuận xã hội, đã thúc đẩy mọi người kết thành một khối, vững chắc xung quanh Đảng, vượt qua mọi hi sinh, gian khổ. Cùng khí thế hùng hục của “Thanh niên Ba sẵn sàng”, “Phụ nữ Ba đảm đang”, “Tri thức Ba quyết tâm” và ý chí “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”, “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mĩ xâm lược”, “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”,... đã huy động tối đa tinh thần sáng tạo trong lao động, chiến đấu, tạo ra nhiều của cải vật chất phục vụ kháng chiến, tăng cường sức mạnh miền Bắc đủ sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam tiến đến ngày thắng lợi cuối cùng.

Ở Miền Nam, để tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, Trung ương Cục miền Nam được thành lập (2/1961). Sau thắng lợi của phong trào Đồng khởi, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (12/1960), vừa thực hiện chức năng của mặt trận dân tộc thống nhất, vừa đảm đương chức năng của chính quyền để tổ chức quản lý vùng giải phóng. Tháng 6/1969, Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa Việt Nam được thành lập. Đây là chính quyền hợp pháp của nhân dân miền Nam, vừa có nhiệm vụ điều hành cuộc kháng chiến, vừa tổ chức lại đời sống nhân dân tại các khu căn cứ. Hệ thống chính trị không ngừng được xây dựng và củng cố là một trong những nhân tố vô cùng quan trọng góp phần đánh thắng hai cuộc *chiến tranh phá hoại* miền Bắc cùng các chiến lược *chiến tranh đặc biệt, chiến tranh cục bộ, Việt Nam hóa chiến tranh* ở tiền tuyến miền Nam, đưa đến đại thắng mùa Xuân năm 1975, mở ra bước ngoặt vĩ đại cho lịch sử dân tộc.

Trước lúc đi xa, trong bản *Di chúc*, Người từng căn dặn: “Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*” [8; tr 498]. Có thể nói rằng, những lời căn dặn của Người chan chứa tình cảm của một vị lãnh tụ đối với nhân dân, là kim chỉ nam cho hành động của cả hệ thống chính trị hôm nay và mai sau. Như vậy, mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước phải hướng vào phục vụ nhân dân, không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, đó là cuộc chiến đấu không lờ, cuộc đấu

tranh khó khăn, phức tạp, lâu dài cần sự hợp sức, hợp lực của toàn Đảng và toàn dân. Ngày nay, sau 30 năm đổi mới đất nước, những lời di huấn của Người vẫn còn nguyên tính thời sự.

### 3. Kết luận

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về thể chế chính trị trong thực hiện chính sách xã hội được hình thành trong quá trình tìm đường cứu nước và không ngừng bổ sung, hoàn thiện trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tư tưởng của Người về thể chế chính trị trong thực hiện chính sách xã hội là kết tinh những giá trị nhân đạo, nhân văn của dân tộc, những giá trị văn minh phương Đông, phương Tây và những giá trị khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin. Dưới ánh sáng lí tưởng của Người, nhân dân ta đã đi theo Đảng làm Cách mạng tháng Tám thành công, tiến hành hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ, cứu nước

thắng lợi và ngày nay đang tiến bước trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 4) (2009). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 2) (2009). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 1) (2009). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] *Văn kiện Đảng toàn tập* (tập 2) (1998). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Ngô Đăng Tri (2013). “*Hồ Chí Minh với việc thiết lập hệ thống chính trị Việt Nam dân chủ cộng hòa năm 1945*”. Tạp chí Lịch sử Đảng, số 272, tháng 7, tr 58-64.
- [6] *Văn kiện Đảng toàn tập* (tập 7) (2000). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [7] *Văn kiện Đảng toàn tập* (tập 8) (2000). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [8] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 12) (2009). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

## Giáo dục đạo đức cho sinh viên...

(Tiếp theo trang 7)

phạm vừa là chủ nhân tương lai của đất nước vừa là người sẽ vun trồng, chăm lo cho thế hệ thanh, thiếu niên và nhi đồng nên cần phải làm tròn nhiệm vụ “trồng người”, phải là nơi đoàn kết, tập hợp thanh, thiếu niên và nhi đồng để giáo dục họ thành những chủ nhân tương lai của đất nước kế tục nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, một tấm gương sống còn có giá trị hơn 100 bài diễn văn tuyên truyền và thầy cô giáo là những người đi khai sáng trí tuệ, mở mang trí thức, thắp sáng ngọn lửa tâm hồn cho HS. Người cho rằng: giáo dục được người thầy giáo, là được cả một thế hệ, người thầy tốt thì ảnh hưởng tốt, người thầy xấu thì ảnh hưởng xấu; một tấm gương sáng của người thầy sẽ có cả một thế hệ noi theo, ngược lại một hành vi xấu của người thầy có thể làm ảnh hưởng đến niềm tin cả một lớp người. Vì vậy, để nâng cao chất lượng dạy học, SV sư phạm phải rèn luyện mình trong thực tiễn hoạt động xã hội để tích lũy cho bản thân những kinh nghiệm và vốn sống thực tiễn.

Để thực hiện lời căn dặn của Người, thanh niên nói chung và SV sư phạm nói riêng phải có trách nhiệm lớn với sự nghiệp chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng, luôn luôn chú ý dìu dắt và giáo dục thiếu niên, nhi đồng, làm gương tốt về mọi mặt cho đàn em noi

theo. Vì thiếu nhi là thế hệ măng non của đất nước, nên cần được vun đắp và bồi dưỡng để từng bước hình thành cho các em bản chất tốt đẹp cũng như lí tưởng cách mạng. Để làm tốt nhiệm vụ này, mỗi SV sư phạm phải là tấm gương sáng cho thiếu niên, nhi đồng noi theo.

\*\*\*

Là nhà giáo dục vĩ đại, với tinh thần “*Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người*”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn và có những định hướng rất căn bản cho Đảng, Nhà nước ta, cho toàn xã hội nói chung, cũng như ngành giáo dục nói riêng về công tác GD-ĐT nói chung, GDĐĐ cho thế hệ trẻ, cho HS, SV nói riêng. Vì vậy, việc nghiên cứu, tìm hiểu những quan điểm tư tưởng của người, qua đó, giáo dục cho thế hệ trẻ phẩm chất đạo đức cách mạng cần thiết là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong tình hình hiện nay. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 14) (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 4) (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 5) (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 6) (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 7) (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.